

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 tháng 10 năm 2019

“V/v yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo

2. Ông Phan Đình Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, về việc “Yêu cầu ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị L; địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T; địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn Dương Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08-5-2017, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và không thể giải quyết. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Thanh T thường xuyên chơi bài bạc, chị Dương Thị L có nhiều lần ngăn cản nhưng không được. Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T đã sống ly thân từ tháng 11-2017 cho đến nay không con khả năng đoàn tụ. Do vậy, chị Dương Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Dương Thị L có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08-5-2017, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau khi đăng ký kết hôn, anh Nguyễn Thanh T và chị Dương Thị L cùng sống tại thôn 6, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Thanh T và chị Dương Thị L không nảy sinh bất cứ mâu thuẫn gì, đến tháng 11-2017 chị Dương Thị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ mà không thông báo cho anh Nguyễn Thanh T biết. Trong thời gian chị Dương Thị L bỏ đi, anh Nguyễn Thanh T có nhiều lần khuyên chị Dương Thị L về nhà, đồng thời bố mẹ gia đình hai bên có nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay chị Dương Thị L yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Thanh T đồng ý.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Dương Thị L không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Bản gốc đơn khởi kiện đề ngày 12-7-2019; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chị Dương Thị L; bản sao Sổ hộ khẩu của chị Dương Thị L; bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn của chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T; bản gốc Đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ việc gửi tài liệu, chứng cứ ngày 18-7-2019; bản gốc bản tự khai ngày 18-7-2019; bản gốc Đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Bản gốc Bản tự khai ngày 01-8-2019; bản gốc Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 01-8-2019; Bản gốc biên bản xác minh ngày 18-7-2019.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Đối với nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08-5-2017, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong thời gian sống chung chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T có mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do anh Nguyễn Thanh T thường xuyên chơi bài bạc. Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T đã sống ly thân từ tháng 11-2017 cho đến nay. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị L.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Dương Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị L là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về án phí: Buộc chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005695 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Dương Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo
2. Ông Phan Đình Thắm

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, về việc “Yêu cầu ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: Thôn 5, xã Ia Krăi, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ nơi cư trú: Thôn 6, xã Ia Tô, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về nội dung khởi kiện:

2.1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thanh T.

2.2. Về án phí: Buộc chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005695 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Dương Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 35 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA